

Số: 19 /2016/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 22 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ; cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn không yêu cầu điều kiện bảo quản đặc biệt theo quy định trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Trưởng Bộ Y tế - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ trưởng Bộ Công thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 57/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 730/TTr-SCY ngày 14/7/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ; cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn không yêu cầu điều kiện bảo quản đặc biệt theo quy định trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công thương, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh; các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Y tế, NN và PTNT, Công an tỉnh;
- Báo Ninh Bình, Đài PTTH Ninh Bình;
- Lưu: VT, VP2, VP5, VP6/

Tr

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tổng Quang Thìn

QUY ĐỊNH

**Quản lý về an toàn thực phẩm đối
với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ; cơ sở kinh
doanh thực phẩm bao gói sẵn không yêu cầu điều kiện bảo quản
đặc biệt theo quy định trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 19 /2016/QĐ-UBND
ngày 22 /7/ 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về: Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm; cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đủ điều kiện an toàn thực phẩm; cấp, thu hồi Giấy xác nhận đăng ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ và cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn không yêu cầu điều kiện bảo quản đặc biệt theo quy định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ (bao gồm cả các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong các chợ, làng nghề); cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn không yêu cầu điều kiện bảo quản đặc biệt theo quy định trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện) và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Chương II

CẤP GIẤY XÁC NHẬN KIẾN THỨC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 3. Thẩm quyền cấp Giấy xác nhận

Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức kiểm tra, cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ và cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn không yêu cầu điều kiện bảo quản đặc biệt theo quy định.

Điều 4. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận

1. Hồ sơ đối với tập thể gồm:

a) Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01 kèm theo Quy định này;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; trường hợp không có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thì nộp bản sao Giấy chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân của chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh và người lao động tham gia trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm;

c) Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí;

d) Danh sách đề nghị kiểm tra để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 02 kèm theo Quy định này;

2. Hồ sơ đối với cá nhân gồm các thành phần quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm c Khoản 1 Điều này.

Điều 5. Trình tự cấp Giấy xác nhận

1. Tập thể, cá nhân đề nghị cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm gửi 01 bộ hồ sơ (trực tiếp hoặc qua đường bưu điện) về Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị đầy đủ và hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo cho tập thể và cá nhân về thời gian, địa điểm tiến hành kiểm tra, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.

3. Sau 03 ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức kiểm tra, đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tập thể, cá nhân đạt yêu cầu theo Mẫu 03a, 03b, 03c kèm theo Quy định này.

4. Tập thể, cá nhân đạt yêu cầu để được cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm phải trả lời đúng từ 80% câu hỏi trở lên trong bài kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm.

5. Danh mục tài liệu, bộ câu hỏi kiểm tra kèm theo đáp án trả lời được thực hiện theo Quyết định số 6409/QĐ-BCT ngày 21/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành danh mục tài liệu, bộ câu hỏi kiểm tra kèm theo đáp án trả lời và chỉ định cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, cấp giấy chứng nhận tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm đối với chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

Điều 6. Hiệu lực của Giấy xác nhận

Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm có hiệu lực 03 (ba) năm kể từ ngày cấp.

Điều 7. Phí cấp Giấy xác nhận

Tập thể, cá nhân đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm có trách nhiệm nộp phí theo quy định tại Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn thực phẩm.

Chương III

CẤP, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ SẢN XUẤT THỰC PHẨM NHỎ LẺ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 8. Thẩm quyền cấp, thu hồi Giấy chứng nhận

Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Điều 9. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận

1. Trường hợp cấp lần đầu

a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu 1 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 57/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ (có chứng thực);

c) Bản tự đánh giá điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ theo Mẫu 2 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 57/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

d) Bản sao Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ và người trực tiếp sản xuất thực phẩm (có chứng thực);

đ) Bản sao Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ của chủ cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ và người trực tiếp sản xuất.

2. Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng:

Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu 3 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 57/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

3. Trường hợp cấp lại do cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, sản phẩm thực phẩm và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực

a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu 3 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 57/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

b) Các tài liệu theo quy định tại Điểm b, c, d, đ Khoản 1 Điều này.

4. Trường hợp cấp lại do cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ có thay đổi tên cơ sở sản xuất, chủ cơ sở sản xuất hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất, sản phẩm thực phẩm

a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu 3 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 57/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

b) Bản sao Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp (có chứng thực);

c) Bản sao các văn bản, tài liệu chứng minh sự thay đổi (có chứng thực).

Điều 10. Trình tự cấp Giấy chứng nhận

1. Trường hợp cấp lần đầu

a) Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải có văn bản thông báo và yêu cầu cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ bổ sung hồ sơ. Quá 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày gửi thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ mà cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ không có phản hồi, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận có quyền hủy hồ sơ.

b) Thành lập đoàn thẩm định thực tế tại cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ

Trong thời gian 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả kiểm tra hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập đoàn thẩm định gồm từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên để thẩm định thực tế tại cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ.

c) Nội dung thẩm định thực tế tại cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ

Đối chiếu thông tin và kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm gửi cơ quan có thẩm quyền với hồ sơ gốc lưu tại cơ sở sản xuất và thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm tại cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ theo quy định.

d) Kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ

Việc thẩm định phải lập thành biên bản và ghi rõ kết quả thẩm định theo mẫu quy định tại Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

đ) Cấp Giấy chứng nhận

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ khi có kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ, Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ theo Mẫu 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 57/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

2. Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị hợp lệ, căn cứ hồ sơ lưu, cơ quan có thẩm quyền đã cấp Giấy chứng nhận xem xét và cấp lại, trường hợp từ chối cấp lại, phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do.

3. Trường hợp cấp lại do cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực thì trình tự cấp lại Giấy chứng nhận thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

4. Trường hợp cấp lại do cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ có thay đổi tên cơ sở sản xuất, chủ cơ sở sản xuất hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất, sản phẩm thực phẩm thì trình tự cấp lại Giấy chứng nhận thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 11. Hiệu lực của Giấy chứng nhận

1. Giấy chứng nhận có hiệu lực trong thời gian 03 (ba) năm. Trong trường hợp tiếp tục sản xuất thực phẩm thì trước 01 (một) tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận hết hạn, chủ cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ phải nộp hồ sơ xin cấp lại theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 Quy định này.

2. Trường hợp Giấy chứng nhận được cấp lại theo quy định tại Khoản 2, Khoản 4 Điều 10 Quy định này, hiệu lực của Giấy chứng nhận cấp lại được tính theo thời hạn của Giấy chứng nhận đã được cấp trước đó.

3. Trường hợp Giấy chứng nhận được cấp lại theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 Quy định này, Giấy chứng nhận có hiệu lực trong thời gian 03 (ba) năm kể từ ngày ký cấp lại.

Điều 12. Thu hồi Giấy chứng nhận

1. Cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ bị thu hồi giấy chứng nhận cơ sở sản xuất đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong trường hợp sau:

a) Tổ chức, cá nhân sản xuất không hoạt động đúng ngành nghề sản xuất thực phẩm đã đăng ký.

b) Có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chuyển đổi ngành nghề sản xuất tại cơ sở sản xuất cũ.

c) Cơ sở sản xuất thực phẩm bị tước quyền sử dụng giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

2. Thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận

a) Cơ quan cấp Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ đủ điều kiện an toàn thực phẩm có quyền thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp;

b) Cơ quan có thẩm quyền cấp trên có quyền thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ đủ điều kiện an toàn thực phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp dưới đã cấp.

Điều 13. Phí, lệ phí cấp Giấy chứng nhận

Các tổ chức, cá nhân đề nghị Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ đủ điều kiện an toàn thực phẩm có trách nhiệm nộp lệ phí theo quy định.

Chương IV

CẤP, THU HỒI GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ

CAM KẾT BẢO ĐẢM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

Điều 14. Thẩm quyền cấp Giấy xác nhận

Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền cấp, thu hồi Giấy xác nhận cam kết bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quy định này (trừ các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ được cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật).

Điều 15. Hồ sơ đăng ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm

1. Bản đăng ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm theo Mẫu 01 kèm theo Quy định này.
2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (nếu có);
3. Bản sao Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm;
4. Bản sao Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất, kinh doanh thực phẩm đối với chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh.

Điều 16. Trình tự cấp Giấy xác nhận

1. Cơ sở sản xuất, kinh doanh nộp trực tiếp 01 (một) bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cơ sở sản xuất, kinh doanh hoạt động để đăng ký.
2. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm cấp Giấy xác nhận đăng ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm theo Mẫu 02 kèm theo Quy định này.

Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu theo quy định thì trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo bằng văn bản cho cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm về những điểm, nội dung chưa phù hợp để hoàn thiện hồ sơ.

Điều 17. Hiệu lực của Giấy xác nhận

1. Giấy xác nhận cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm có hiệu lực trong thời gian 03 (ba) năm. Trước 01 (một) tháng tính đến ngày Giấy xác nhận hết hạn, trong trường hợp tiếp tục sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cơ sở sản xuất,

kinh doanh phải nộp bản đăng ký cam kết mới để được xác nhận. Thời hạn của Giấy xác nhận cam kết cấp lại 03 (ba) năm được tính từ khi Giấy xác nhận đã được cấp trước đó hết hiệu lực.

2. Trường hợp Giấy xác nhận cam kết bị mất, bị hỏng; thay đổi tên cơ sở sản xuất, kinh doanh, chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh; thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh thì cơ sở sản xuất, kinh doanh phải lập bản đăng ký cam kết mới để được xác nhận, hiệu lực của Giấy xác nhận được tính theo thời hạn của bản cam kết đã được xác nhận trước đó.

Điều 18. Thu hồi Giấy xác nhận

Trường hợp thu hồi và thẩm quyền thu hồi Giấy xác nhận cam kết bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm thực hiện theo Điều 12 Quy định này.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm cho các đối tượng thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành kiểm tra việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương về tình hình công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm do ngành Công Thương quản lý.

Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Cấp Giấy xác nhận, Giấy chứng nhận theo đúng trình tự, thủ tục tại Quy định này.

2. Lưu giữ hồ sơ cấp Giấy chứng nhận, Giấy xác nhận theo quy định.

3. Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra và thu hồi Giấy chứng nhận khi có đơn khiếu nại, tố cáo hoặc có dấu hiệu vi phạm các quy định về điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

4. Quản lý phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

5. Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra chất lượng an toàn thực phẩm đối với các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quy định này.

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 25 tháng 6), hàng năm (trước ngày 25 tháng 12) và đột xuất hoạt động quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quy định này về Sở Công Thương Ninh Bình để theo dõi, tổng hợp.

Điều 21. Trách nhiệm của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ và cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn không yêu cầu điều kiện bảo quản đặc biệt theo quy định

1. Thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục cấp Giấy xác nhận, Giấy chứng nhận quy định tại Quy định này.

2. Tạo điều kiện thuận lợi để đoàn thẩm định tiến hành thẩm định thực tế tại cơ sở sản xuất, kinh doanh của mình.

3. Lưu giữ hồ sơ cấp Giấy chứng nhận, Giấy xác nhận theo quy định.

4. Nộp phí thẩm định và lệ phí cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

Điều 22. Triển khai tổ chức thực hiện Quy định

Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan triển khai tổ chức thực hiện Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 23. Quy định chuyển tiếp

Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quy định này đã được Sở Công Thương cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh đủ điều kiện an toàn thực phẩm, Giấy xác nhận đăng ký cam kết bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm mà các Giấy này vẫn còn hiệu lực thì được tiếp tục hoạt động cho đến hết thời hạn ghi trong Giấy chứng nhận, Giấy xác nhận.

Điều 24. Khen thưởng và xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quy định này và các quy định khác của pháp luật về an toàn thực phẩm sẽ được khen thưởng theo chế độ thi đua, khen thưởng hiện hành. Tổ chức, cá nhân vi phạm Quy định và các quy định khác của pháp luật về an toàn thực phẩm thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Công Thương Ninh Bình để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tổng Quang Thìn